

KẾ HOẠCH

**Huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp
năm học 2023-2024**

Căn cứ Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 2073/SGDDĐT-KTKĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Sở Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định khung thời gian cho kế hoạch đăng ký tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025.

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-GDĐT-VP ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt danh sách các trường tiểu học, trung học cơ sở triển khai Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam” từ năm học 2016-2017;

Căn cứ Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của UBND Thành phố về phê duyệt Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

A. YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH

1. Đảm bảo đủ chỗ học cho con em nhân dân huyện Hóc Môn, đặc biệt là con em gia đình chính sách, gia đình nghèo, công nhân, trẻ em mồ côi; thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học bắt buộc đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học; thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

2. Phấn đấu 100% trẻ trong độ tuổi đi học, kể cả tạm trú đều được đến trường; phấn đấu 100% học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và khuyến khích học sinh các lớp còn lại được học 02 buổi/ngày nhằm thực hiện Chương trình giáo

dục phổ thông 2018. Đồng thời xây dựng Kế hoạch năm học tiếp theo cho lớp 5 cũng được học 2 buổi/ngày, khuyến khích tiếp tục phát triển các trường thực hiện chương trình chất lượng cao “trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh; khuyến khích tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh, dạy môn toán và các môn khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh và dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam tại các trường trên địa bàn huyện.

3. Thực hiện đúng quy chế tuyển sinh ở mỗi bậc học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, chính xác, đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh đúng chất lượng dạy và học.

4. Phấn đấu 100% việc đăng ký và nhập học bằng hình thức trực tuyến (theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo), trong đó cha mẹ học sinh và học sinh thực hiện 02 giai đoạn: kiểm tra thông tin tuyển sinh và xác nhận nhập học trên hệ thống dữ liệu tuyển sinh đầu cấp của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn>.

Việc nộp hồ sơ giấy trực tiếp tại trường sau khi đã xác nhận nhập học sẽ thực hiện theo Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp của xã - thị trấn; nghiêm cấm các trường vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

B. PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG TRẺ RA LỚP VÀ TUYỂN SINH

I. HUY ĐỘNG TRẺ VÀO TRƯỜNG MẦM NON

1. Yêu cầu và nguyên tắc

Huy động 100% trẻ 05 tuổi (sinh năm 2018) trong diện đi học đang cư trú trên địa bàn huyện vào các trường mẫu giáo, mầm non theo kế hoạch, phấn đấu đảm bảo chỗ học cho trẻ dưới năm tuổi; tăng dần tỷ lệ huy động trẻ ở độ tuổi nhà trẻ đến trường.

Phấn đấu cho tất cả các trẻ trong độ tuổi đều phải được khai báo hoặc cập nhật thông tin lên hệ thống trực cơ sở dữ liệu về tuyển sinh của ngành giáo dục Thành phố (trong đó thông tin “nơi ở hiện tại” cần được rà soát và cập nhật chính xác) và phải có mã định danh cá nhân; thống kê trường hợp học sinh chưa có dữ liệu, báo cáo Ban chỉ đạo Tuyển sinh đầu cấp để hướng dẫn, xem xét và bố trí chỗ học hợp lý.

Các cơ sở giáo dục mầm non độc lập tư thực nhận trẻ 05 tuổi phải đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị và giáo viên; phải thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quy định; tổ chức nhận trẻ từ 06 đến 18 tháng tuổi theo đúng lộ trình quy định.

Các trường mẫu giáo, mầm non (công lập, tư thực), nhóm lớp độc lập tư thực công bố cụ thể chỉ tiêu tuyển sinh của từng nhóm, lớp.

Căn cứ nhu cầu của cha mẹ học sinh và điều kiện của đơn vị, các cơ sở giáo dục mầm non có thể cho trẻ làm quen với trường lớp trong thời gian nghỉ hè.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: Trẻ em 05 tuổi (sinh năm 2018) là 6.617 học sinh, tăng 106 em so với năm học 2022-2023¹. Chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể các lớp từ nhóm trẻ, lớp mầm, chồi và lá. *Chi tiết theo Phụ lục 1.*

3. Thành phần hồ sơ: Đơn xin nhập học (theo mẫu của trường), bản sao giấy khai sinh (sao từ sổ gốc hoặc sao y bản chính), giấy chứng nhận sức khỏe, bảng điều tra tâm lý trẻ.

4. Tiếp tục tuyển sinh lớp mầm Trường mầm non Bông Sen - Trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế

a) Chỉ tiêu tuyển sinh: 05 lớp, 150 học sinh (mỗi lớp không quá 30 học sinh).

b) Điều kiện: Việc tuyển sinh trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế dựa trên nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện.

5. Thời gian tuyển sinh

Công tác tuyển sinh dự kiến bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 (lập đầy đủ danh sách trẻ) và công bố kết quả đồng loạt vào ngày 01 tháng 8 năm 2023, đảm bảo việc thực hiện đầy đủ bộ hồ sơ nhập học và phiếu khảo sát đầu vào cho trẻ.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1

1. Tuyển sinh vào lớp 1

1.1. Yêu cầu, nguyên tắc chung

Huy động 100% trẻ 06 tuổi (sinh năm 2017) đang cư trú trên địa bàn huyện vào học lớp 1.

Triển khai việc tuyển sinh theo hình thức trực tuyến, trong đó đặt mục tiêu tất cả các trẻ vào lớp 1 đều phải được khai báo hoặc cập nhật thông tin lên hệ thống trực cơ sở dữ liệu về tuyển sinh của ngành giáo dục Thành phố (trong đó thông tin “nơi ở hiện tại” cần được rà soát và cập nhật chính xác) và phải có mã số định danh của học sinh.

Không nhận học sinh học sớm tuổi; không nhận học sinh ngoài danh sách phân bổ của Ủy ban nhân dân huyện; trường hợp nhận học sinh ngoài danh sách sẽ do Ban chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp của huyện xét duyệt.

Phân đầu thực hiện sĩ số lớp theo Điều lệ trường tiểu học (35 học sinh/lớp); phân đầu 100% học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 được học 02 buổi/ngày để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đồng thời ưu tiên đảm bảo đủ chỗ học và sĩ số học sinh/lớp trước khi thực hiện lớp 02 buổi ngày.

Đối với những trường hợp lưu trú sau khi ban hành kế hoạch tuyển sinh, cha mẹ học sinh truy cập vào trang tuyển sinh đầu cấp tại địa chỉ: <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn> để thực hiện việc đăng ký đợt 2 từ ngày 17 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 29 tháng 7 năm 2023.

Tổ chức làm quen tiếng Anh cho học sinh lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố; tổ chức cho học sinh lớp 1,

¹ Năm học 2022-2023 có 6.511 học sinh.

2 và các lớp khác làm quen môn Tin học theo nhu cầu của học sinh và theo lộ trình riêng của Thành phố.

Các trường không được khảo sát trẻ để xếp lớp.

1.2. Chỉ tiêu tuyển sinh: Tổng số học sinh sinh năm 2017 (6 tuổi): 9.260, giảm 83 học sinh so với năm học 2022-2023². *Chỉ tiêu cụ thể theo phụ lục 2.*

Bảng phân bổ chỗ học cho học sinh vào các trường tiểu học sẽ được công bố sau ngày 17 tháng 7 năm 2023 (theo Công văn số 3052/SGDĐT-KĐCL ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp năm học 2023-2024, giai đoạn sau ngày 13/6/2023).

1.3. Thời gian tuyển sinh

Giai đoạn từ ngày 12 tháng 05 năm 2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 05 tháng 06 năm 2023: Cha mẹ học sinh kiểm tra, rà soát thông tin đã đăng ký tại trường đang học. Các trường hướng dẫn cha mẹ học sinh truy cập vào trang tuyển sinh đầu cấp của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn> để thực hiện việc đăng ký thông qua mã định danh đã báo cáo với nhà trường (các trường hợp chưa có mã định danh phải báo với trường đang học hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo để được hỗ trợ).

Giai đoạn từ ngày 10 tháng 6 năm 2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 23 tháng 6 năm 2023: Cha mẹ học sinh truy cập vào trang tuyển sinh đầu cấp của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn> để đăng ký tuyển sinh cho trẻ.

Từ ngày 24 tháng 6 năm 2023: Ban Chỉ đạo tuyển sinh huyện căn cứ vào Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của Ủy ban nhân dân huyện và dữ liệu tuyển sinh của huyện trên hệ thống để thực hiện việc phân bổ chỗ học.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023: Công bố kết quả xét tuyển.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 28 tháng 7 năm 2023: Cha mẹ học sinh xác nhận nhập học trực tuyến trên trang tuyển sinh đầu cấp tại địa chỉ: <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn> và nộp hồ sơ giấy nhập học trực tiếp lại trường theo kết quả công bố.

Thời gian đăng ký xét tuyển đợt 2 từ 07 giờ 00 phút ngày 28 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 04 tháng 8 năm 2023.

Thời gian công bố kết quả xét đợt 2: Ngày 10 tháng 8 năm 2023.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 15 tháng 8 năm 2023: Cha mẹ học sinh nộp hồ sơ giấy nhập học trực tiếp lại trường trúng tuyển đợt 2.

- Thành phần hồ sơ: Bản sao giấy khai sinh (sao từ sổ gốc hoặc sao y bản chính), giấy xác nhận cư trú theo quy định.

²Năm học 2022-2023 có 9.343 học sinh.

1.4. Thành phần hồ sơ: Bản sao giấy khai sinh (sao từ sổ gốc hoặc sao y bản chính), giấy xác nhận cư trú theo quy định.

2. Đối với Lớp 1 theo Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp

Tiếp tục tổ chức thực hiện tại 02 trường tiểu học Nguyễn An Ninh và tiểu học Nguyễn Thị Nuôi và triển khai thêm tại trường tiểu học Bùi Văn Ngừ. Việc tuyển sinh dựa trên nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện.

Học sinh tham gia chương trình tích hợp lớp 1 không khảo sát đầu vào. Học sinh theo học chương trình tích hợp được sắp xếp vào cùng lớp học, sĩ số lớp không quá 35 học sinh/lớp. *Chi tiết theo Phụ lục 4a.*

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

1. Tuyển sinh vào lớp 6

1.1. Yêu cầu, nguyên tắc chung

Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học tại các trường trên địa bàn huyện được xét tuyển vào học lớp 6 theo địa bàn cư trú. Ưu tiên cho học sinh thường trú trên địa bàn.

Triển khai việc tuyển sinh theo hình thức trực tuyến, trong đó đặt mục tiêu tất cả các học sinh đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học đều phải được khai báo hoặc cập nhật thông tin lên hệ thống trực cơ sở dữ liệu về tuyển sinh của ngành giáo dục Thành phố (thông tin “nơi ở hiện tại” cần được rà soát và cập nhật chính xác) và phải có mã số định danh của học sinh. Trường hợp học sinh chưa có dữ liệu, Ban Chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp của huyện hướng dẫn, xem xét và bố trí chỗ học hợp lý.

Không nhận học sinh ngoài danh sách theo phân bổ của Ủy ban nhân dân huyện; trường hợp nhận học sinh ngoài danh sách sẽ do Ban chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp của huyện xét duyệt.

Điều kiện dự tuyển sinh theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phân bổ hợp lý học sinh khuyết tật học hòa nhập.

1.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Số học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học vào học lớp 6: 10.915 học sinh, tăng 1.915 học sinh so với năm học 2022-2023³.

Bảng phân bổ chỗ học cho học sinh vào các trường THCS sẽ được công bố sau ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Công văn số 3052/SGDĐT-KĐCL ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp năm học 2023-2024, giai đoạn sau ngày 13/6/2023. *Chi tiết theo Phụ lục 5.*

³ Năm học 2022-2023 có 9.000 học sinh.

1.3. Thời gian tuyển sinh

Giai đoạn từ ngày 12 tháng 5 năm 2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 05 tháng 6 năm 2023: Cha mẹ học sinh kiểm tra, rà soát thông tin đã đăng ký tại trường đang học.

Giai đoạn từ ngày 10 tháng 6 năm 2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 23 tháng 6 năm 2023: Cha mẹ học sinh truy cập vào trang tuyển sinh đầu cấp của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn> để đăng ký tuyển sinh cho trẻ.

Từ ngày 24 tháng 6 năm 2023: Ban Chỉ đạo tuyển sinh huyện căn cứ vào Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của Ủy ban nhân dân huyện và dữ liệu tuyển sinh của huyện trên hệ thống để thực hiện việc phân bổ chỗ học.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023: Công bố kết quả xét tuyển.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 28 tháng 7 năm 2023: Cha mẹ học sinh xác nhận nhập học trực tuyến trên trang tuyển sinh đầu cấp tại địa chỉ: <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn> và nộp hồ sơ giấy nhập học trực tiếp lại trường theo kết quả công bố.

1.3. Thành phần hồ sơ: Đơn xin nhập học (theo mẫu của trường), bản sao giấy khai sinh (sao từ sổ gốc hoặc sao y bản chính), bản chính học bạ cấp tiểu học.

2. Tuyển sinh vào lớp 6 Trường THCS Nguyễn An Khương - Trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế

Việc tuyển sinh trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế dựa trên nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện.

2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 8 lớp, 280 học sinh (mỗi lớp không quá 35 học sinh).

2.2. Điều kiện: Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học có điểm kiểm tra học kỳ II môn Toán và Tiếng Việt từ 9 điểm trở lên, có chứng chỉ Cambridge Flyer 10/15 khiên trở lên hoặc chứng chỉ TOEFL Primary bậc 2 có từ 3/5 huy hiệu trở lên ở mỗi kỹ năng được xét tuyển vào học lớp 6 trường THCS Nguyễn An Khương theo đề án trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế (xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu); riêng học sinh đạt giải cấp Quốc gia và Quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc đồng tổ chức; giải quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo cử đi thi sẽ được xét tuyển thẳng vào trường.

2.3. Thời gian tuyển sinh

Từ ngày 19 tháng 6 đến ngày 29 tháng 6 năm 2023: Học sinh thực hiện đăng ký trực tuyến trên trang web (<https://tuyensinhthcs.edu.vn>); nộp phiếu đăng ký vào học lớp 6 trường THCS Nguyễn An Khương theo đề án trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại trường tiểu học nơi đang theo học.

Từ ngày 30 tháng 6 năm 2023 đến ngày 05 tháng 7 năm 2023: Các trường tiểu học chuyển hồ sơ dự tuyển gồm phiếu đăng ký, bản chính học bạ đến trường THCS Nguyễn An Khương.

Từ ngày 06 tháng 7 đến ngày 11 tháng 7 năm 2023: Hội đồng tuyển sinh trường THCS Nguyễn An Khương xét tuyển, lập danh sách gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thẩm định và duyệt kết quả.

Ngày 15 tháng 7 năm 2023: Công bố danh sách tại trường THCS Nguyễn An Khương; sau thời gian này, học sinh không trúng tuyển vào các trường tiên tiến hội nhập quốc tế vẫn sẽ được sắp xếp tiếp nhận học tại các trường theo nơi cư trú.

3. Tuyển sinh lớp 6 theo Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp

Tiếp tục thực hiện tại trường THCS Nguyễn An Khương (*Chi tiết theo Phụ lục 4b*).

Việc tuyển sinh dựa trên nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện.

3.1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 02 lớp (mỗi lớp không quá 35 học sinh).

3.2. Điều kiện: Học sinh tham gia chương trình tích hợp thỏa một trong các yêu cầu về tiếng Anh sau đây:

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học theo Chương trình Tiếng Anh tích hợp.

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đủ năng lực tiếng Anh thỏa một trong các điều kiện sau đây:

- * Theo hệ thống Pearson English: Học sinh phải có chứng chỉ PTE Young Learner cấp độ Quickmarch (Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao).

- * Theo hệ thống Cambridge English: Học sinh phải có chứng chỉ Flyer (số khiên tối thiểu 12/15 khiên).

- * Theo hệ thống ETS: Học sinh phải có chứng chỉ TOEFL Primary bậc 2 với số huy hiệu tối thiểu là 3/5 huy hiệu (TOEFL Primary, Step 2, 3 badges).

- * Học sinh phải được đánh giá đạt bài khảo sát năng lực tiếng Anh đầu vào của chương trình (Placement test).

Lưu ý: Học sinh cần có một trong các chứng chỉ nêu trên, hoặc phải thực hiện bài khảo sát năng lực tiếng Anh đầu vào của chương trình (Placement test); nếu số lượng đăng ký hơn chỉ tiêu của trường, thực hiện xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu (ưu tiên học sinh hoàn thành chương trình tiểu học theo Chương trình Tiếng Anh tích hợp); học sinh đã đăng ký xét tuyển lớp tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế thì không được đăng ký xét tuyển lớp “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”.

3.3. Thời gian tuyển sinh

Từ ngày 19 tháng 6 đến ngày 12 tháng 7 năm 2023: Học sinh trực tiếp đăng ký vào học lớp 6 theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam” tại trường THCS Nguyễn An Khương.

Hồ sơ dự tuyển theo phiếu đăng ký gồm: Phiếu đăng ký, bản chính học bạ, các chứng chỉ tiếng Anh nêu trên (nếu có).

- Ngày 15 tháng 7 năm 2023: Công bố danh sách tại trường THCS Nguyễn An Khương.

4. Tuyển sinh vào các lớp 6 tăng cường tiếng Anh

Tiếp tục tuyển sinh tiếng Anh tăng cường tại 04 trường trung học cơ sở gồm trường THCS Nguyễn Hồng Đào, trường THCS Tô Ký, trường THCS Trung Mỹ Tây 1 và trường THCS Tân Xuân.

4.1. Chỉ tiêu tuyển sinh: mỗi trường 02 lớp (mỗi lớp không quá 35 học sinh).

Việc tuyển sinh dựa trên nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện.

4.2. Điều kiện

Đối với HS hết lớp 5 không học chương trình Tiếng Anh Tăng Cường tiểu học, cần có 1 trong các chứng chỉ quốc tế sau:

- Pearson PEIC (PTE Young Learners) Young Learners Quickmarch đạt từ mức Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao trở lên.

- FLYERS: Từ 10 khiên trở lên.

- TOEFL Primary: Tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step 2.

- Các chứng chỉ quốc tế khác trình độ từ A2 trở lên.

- Tham dự kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào dành cho học sinh lớp TATC của các trường trung học cơ sở (trong trường hợp số học sinh đăng ký đầu vào vượt so với khả năng tiếp nhận của trường Trung học cơ sở).

Đối với HS học hết lớp 5 chương trình Tiếng Anh Tăng Cường tiểu học:

- Có điểm trung bình môn Tiếng Anh tăng cường cả năm từ 6.0 trở lên. Trong đó, điểm toàn năm từng kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) từ 6.0 điểm trở lên.

- Pearson PEIC (PTE Young Learners) Young Learners Quickmarch đạt từ mức Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao trở lên.

- FLYERS: Trên 10 khiên.

- TOEFL Primary: Tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step 2.

- Các chứng chỉ quốc tế khác trình độ từ A2 trở lên.

- Tham dự kỳ thi đầu vào dành cho học sinh lớp TATC của các trường Trung học cơ sở.

Chú ý: Các chứng chỉ trên và kỳ thi đầu vào không bắt buộc, chỉ dùng trong trường hợp số học sinh đăng ký đầu vào vượt so với khả năng tiếp nhận của trường Trung học cơ sở.

Đối với HS học hết lớp 5 chương trình tiếng Anh Tích hợp tiểu học:

- Điểm trung bình năm học môn tiếng Anh tích hợp từ 6.0 trở lên.
- Có chứng chỉ Pearson PEIC (PTE Young Learners) Young Learners Quickmarch đạt từ mức Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao trở lên.
- FLYERS: Trên 10 khiên.
- TOEFL Primary: Tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step 2.
- Tham dự kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào dành cho học sinh lớp TATC của các trường Trung học cơ sở.

Lưu ý: Các chứng chỉ trên và kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào không bắt buộc, chỉ dùng trong trường hợp số học sinh đăng ký đầu vào vượt so với khả năng tiếp nhận của trường Trung học cơ sở. Căn cứ chỉ tiêu được giao và tổng điểm các kỹ năng, tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. *Chi tiết theo Phụ lục 4c.*

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp của huyện để chỉ đạo và kiểm tra công tác tuyển sinh của các xã - thị trấn và các trường trên địa bàn huyện.

Triển khai thực hiện kế hoạch và phổ biến đến Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường Trung cấp Bách Nghệ TP. Hồ Chí Minh, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên để có kế hoạch thực hiện; thành lập Hội đồng tuyển sinh ở các trường THCS để thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp; hướng dẫn các trường tổ chức xét duyệt kết quả huy động trẻ đến trường và tuyển sinh các lớp đầu cấp.

Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS thực hiện các nội dung sau:

Xây dựng kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024 của trường; thành lập Hội đồng Tuyển sinh nhà trường; giới thiệu, tạo điều kiện để cha mẹ học sinh và học sinh tìm hiểu về nhà trường thời gian theo yêu cầu.

Tổ chức xét duyệt danh sách huy động trẻ và tuyển sinh các lớp đầu cấp theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo; kiểm tra và cập nhật đầy đủ danh sách học sinh đầu cấp và cuối cấp trên hệ thống thông tin quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; chủ động tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh thực hiện công tác đăng ký và nộp hồ sơ trực tuyến.

2. Giao Công an huyện, Ban chỉ đạo Đề án 06

Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện đúng các nội dung đăng ký, quản lý cư trú tại địa bàn các xã - thị trấn; chỉ đạo lực lượng công an các xã - thị trấn thực hiện nghiêm việc ký nhận đăng ký lưu trú, không để xảy ra trường hợp xác nhận lưu trú không đúng thực tế; phân đầu đảm bảo tính chính xác về dữ liệu dân cư để phục vụ công tác tuyển sinh đầu cấp; xử lý nghiêm cán bộ thực hiện xác nhận lưu trú không đúng quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể huyện

Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến cán bộ, hội viên và Nhân dân trên địa bàn huyện về thực trạng trường lớp trên địa bàn huyện, kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024 nhằm tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân.

4. Giao Phòng Nội vụ huyện

Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp.

5. Giao Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

Phối hợp Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông, Ủy ban nhân dân xã - thị trấn tuyên truyền về nội dung kế hoạch ... để người dân được biết, đồng thuận.

6. Giao Trung tâm Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện

Tập trung phát thanh, tuyên truyền về nội dung kế hoạch trên hệ thống loa phát thanh của huyện, xã - thị trấn để người dân được biết; cập nhật thông tin tuyển sinh đầu cấp lên Cổng thông tin điện tử của huyện.

7. Giao Ủy ban nhân dân xã - thị trấn

Xây dựng kế hoạch huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024 trên địa bàn; thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh của xã - thị trấn để thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng kế hoạch. Điều tra, nắm chính xác số trẻ sinh năm 2017 và 2018; chỉ đạo công an xã - thị trấn thực hiện nghiêm việc ký nhận đăng ký lưu trú, không để xảy ra trường hợp xác nhận lưu trú không đúng thực tế.

Thông tin tuyên truyền kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024 trên đài phát thanh xã - thị trấn vào các khung giờ cao điểm trong ngày trong suốt thời gian tuyển sinh để cha mẹ học sinh tại địa phương biết và đồng thuận thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024, đề nghị các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./. 

Nơi nhận: 

- UBND/TP;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT. Huyện ủy; BTV. HU;
- TT. HĐND huyện;
- TT.UBND huyện: CT, PCT;
- Các đơn vị được phân công;
- Đảng ủy các xã - thị trấn (để phối hợp);
- VP.HĐND-UBND huyện: CVP, PVP/VX;
- Lưu: VT, CV- L.Hg, PGDĐT (Linh). 

CHỦ TỊCH



Dương Hồng Thắng



Phụ lục 1

Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng nhóm trẻ, lớp mầm, chồi và lá - Năm học 2023-2024

STT	Xã - thị trấn	Tên trường MG, MN	Tổng số lớp học	Nhà trẻ		Trong đó: Trẻ từ 06 đến 18 tháng tuổi		Lớp Mầm		Lớp Chồi		Lớp Lá		Bình quân số HS/lớp/lá	Tổng số HS NH 23-24	TS HS khối lá các trường trong xã	TS HS 5 tuổi theo thống kê
				Số nhóm	Số trẻ	số nhóm	số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)		(15)	(16)	(17)
1	Thị Trấn	MN Bé Ngoan	19	7	145	2	30	4	120	4	140	4	140	35	545	449	281
		MN 23/11	13	3	50	0	0	3	60	3	70	4	140	35	320		
		MN Bé Ngoan 1	15	4	95	0	0	3	75	4	120	4	140	35	430		
		02 nhóm, lớp ĐLTT (01 NT, 01 LMG)	6	3	70	1	20	1	20	1	25	1	29	29	144		
2	Đông Thạnh	MN Sơn Ca	19	2	50	0	0	5	150	6	210	6	210	35	620	812	682
		MNTT Hòa Bình	4	1	25	0	0	1	25	1	30	1	35	35	115		
		MNTT Bồ Câu Trắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	#DIV/0!	0		
		34 nhóm, lớp ĐLTT (33 LMG, 01 LMN)	74	0	0	0	0	26	520	29	676	19	567	30	1,763		
3	Nhị Bình	MN Sơn Ca 3	11	1	25	0	0	3	75	3	90	4	140	35	330	198	129
		05 nhóm, lớp ĐLTT (05 LMG)	10	0	0	0	0	4	78	4	72	2	58	29	208		
4	Tân Hiệp	MN Tân Hiệp	11	2	50	0	0	3	75	3	105	3	105	35	335	335	425
		MN Tân Hòa	15	3	75	0	0	4	120	4	125	4	140	35	460		
		11 Nhóm, lớp ĐLTT (03 NT, 07 LMG, 01 LMN)	19	5	92	0	3	6	136	5	165	3	90	30	483		
5	Tân Thới Nhi	MN Hướng Dương	17	4	100	1	15	4	120	4	140	5	175	35	535	365	225
		MN Cúc Họa Mi	6	2	50	1	20	1	25	1	30	2	70	35	175		
		07 Nhóm, lớp ĐLTT (01 NT, 05 LMG, 01 LMN)	16	2	60	0	0	4	85	6	160	4	120	30	425		
		MN Tân Xuân	16	4	90	1	10	4	110	4	140	4	140	35	480		



STT	Xã - thị trấn	Tên trường MG, MN	Tổng số lớp học	Nhà trẻ		Trong đó: Trẻ từ 06 đến 18 tháng tuổi		Lớp Mầm		Lớp Chồi		Lớp Lá		Bình quân số HS/lớp/lá	Tổng số HS NH 23-24	TS HS khối lá các trường trong xã	TS HS 5 tuổi theo thống kê
				Số nhóm	Số trẻ	số nhóm	số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)		(15)	(16)	(17)
6	Tân Xuân	MN Mỹ Hòa	14	2	45	0	0	3	75	4	140	5	175	35	435	530	412
		MNTT Minh Đức	5	1	20	0	0	1	35	2	50	1	35	35	140		
		10 Nhóm, lớp ĐLTT (02 NT, 08 LMG)	24	2	60	0	0	8	148	8	131	6	180	30	519		
7	Thới Tam Thôn	MN Bông Sen	18	3	105	0	0	5	150	5	175	5	175	35	605	865	1342
		MN 2/9	20	3	75	0	0	5	125	6	180	6	210	35	590		
		34 Nhóm, lớp ĐLTT (33 LMG, 01 LMN)	70	2	40	0	0	23	444	29	623	16	480	30	1,587		
8	Bà Điểm	MN Bà Điểm	13	2	70	0	0	3	110	4	140	4	140	35	460	780	744
		MNTT Khai Trí	8	2	50	0	0	2	70	2	70	2	70	35	260		
		35 Nhóm, lớp ĐLTT (02 NT, 31 LMG, 02 LMN)	87	5	102	2	30	32	615	31	669	19	570	30	1,956		
9	Trung Chánh	MG Bông Sen 1	9	0	0	0	0	3	65	3	65	3	105	35	235	560	774
		MNTT Sao Mai	16	2	50	0	0	4	160	5	230	5	175	35	615		
		MNTT Toàn Mỹ	6	0	0	0	0	2	75	2	80	2	70	35	225		
		09 Nhóm, lớp ĐLTT (01 NT, 08 LMG)	22	1	20	1	20	7	115	7	131	7	210	30	476		
10	Xuân Thới Đông	MN Xuân Thới Đông	19	5	120	1	10	4	120	5	150	5	175	35	565	528	254
		MNTT Rạng Đông	16	1	35	0	0	5	200	5	150	5	175	35	560		
		17 Nhóm, lớp ĐLTT (04 NT, 09 LMG, 04 LMN)	28	7	170	0	0	7	151	8	187	6	178	30	686		
11	Xuân Thới Sơn	MN Nhị Xuân	11	2	60	1	10	2	70	3	105	4	140	35	375	435	571
		MN 19/8	18	4	100	1	15	4	120	5	175	5	175	35	570		
		18 Nhóm, lớp ĐLTT (05 NT, 13 LMG)	32	6	125	0	0	12	277	10	216	4	120	30	738		
		MN Bé Ngoan 3	19	5	114	1	15	4	140	5	195	5	175	35	624		

STT	Xã - thị trấn	Tên trường MG, MN	Tổng số lớp học	Nhà trẻ		Trong đó: Trẻ từ 06 đến 18 tháng tuổi		Lớp Mầm		Lớp Chồi		Lớp Lá		Bình quân số HS/lớp/ lá	Tổng số HS NH 23-24	TS HS khối lá các trường trong xã	TS HS 5 tuổi theo thống kê
				Số nhóm	Số trẻ	số nhóm	số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)		(15)	(16)	(17)
12	Xuân Thới Thượng	MN Xuân Thới Thượng	18	3	70	0	0	5	125	5	150	5	175	35	520	760	778
		MNTT Thiên Đức	11	1	25	0	0	3	120	3	120	4	140	35	405		
		25 Nhóm, lớp ĐLTT (02 NT, 22 LMG, 01 LMN)	50	3	41	1	5	19	414	19	481	9	270	30	1,206		
TOÀN HUYỆN		27 trường	805	105	2,474	14	203	239	5,718	258	6,911	203	6,617	33	21,720	6,617	6,617
		MNCL (20)	301	61	1,489	9	125	72	2,030	81	2,645	87	3,045	35	9,209	3,045	
		MNTT (7)	66	8	205	0	0	18	685	20	730	20	700	35	2,320	700	
		207 nhóm, lớp độc lập (21 NT, 175 LMG, 11 LMN)	438	36	780	5	78	149	3,003	157	3,536	96	2,872	30	10,191	2,872	
		198 nhóm lớp đang hoạt động, 09 nhóm lớp tạm ngưng	805	105	2,474	14	203	239	5,718	258	6,911	203	6,617	33	21,720	6,617	6,617





Phụ lục 2

Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng xã - thị trấn, trường tiểu học - Năm học 2023-2024

Trường Tiểu học	Tên xã - thị trấn	Tổng số phòng học của trường	Số HS Lớp 5 (Năm học 2022-2023)	Số liệu tuyển sinh năm học 2023 - 2024										Số liệu tuyển sinh so với năm học 2022-2023		
				Tổng số trẻ 6 tuổi			Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận					Số Lớp	Số HS	Tăng (+)/Giảm (-)
				Thường trú	Tạm trú	Tổng cộng	Tổng số lớp	Số HS	Số lớp học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi/ngày	Số Lớp Bán trú	Số Lớp học Tiếng Anh tích hợp	Sĩ số HS/ Lớp			
Nguyễn An Ninh	TT	50	526	267	0	267	7	315	0	7	7	2	38	10	423	-156
Bùi Văn Ngừ	BĐ	59	813	244	387	631	13	585	0	13	13	1	49	10	511	120
Tây Bắc Lân	BĐ	64	721	247	424	671	14	630	0	14	14	0	48	15	724	-53
Hoàng Hoa Thám	ĐT	59	673	164	264	428	10	405	0	10	10	0	43	9	355	73
Thới Thạnh	ĐT	30	258	217	65	282	6	270	0	6	6	0	47	12	508	-226
Trần Văn Danh	ĐT	49	733	132	459	591	13	585	0	13	13	0	45	8	330	261
Võ Văn Thặng	NB	46	306	128	153	281	8	360	0	8	8	0	35	9	425	-144
Cầu Xáng	TH	19	158	103	46	149	4	180	0	4	4	0	37	4	184	-35
Tân Hiệp	TH	45	169	96	38	134	3	135	0	3	3	0	45	4	135	-1
Trương Văn Ngải	TH	36	351	153	156	309	7	315	0	7	7	0	44	6	270	39
Lý Chính Thắng 2	TTN	36	356	155	45	200	5	225	0	5	5	0	40	7	271	-71
Nhị Tân	TTN	45	128	132	164	296	7	315	0	7	7	0	42	7	315	-19
Ấp Đình	TX	45	238	303	163	466	10	450	0	10	10	0	47	11	440	26
Mỹ Hòa	TX	35	367	143	212	355	8	360	0	8	8	0	44	7	313	42
Tam Đông	TTT	35	426	205	92	297	7	315	0	7	7	0	42	6	259	38
Tam Đông 2	TTT	51	523	328	184	512	11	495	0	11	11	0	47	9	433	79
Thới Tam	TTT	36	516	315	39	354	8	360	0	8	8	0	44	7	305	49



Nguyễn Thị Nuôi	TTT	35	374	194	72	266	7	315	0	7	7	2	38	9	373	-107
Mỹ Huệ	TC	25	281	146	127	273	6	270	0	6	6	0	46	5	210	63
Nam Kỳ Khởi Nhật	TC	18	249	79	50	129	4	180	0	4	4	0	32	4	197	-68
Tân Xuân	XTĐ	36	369	226	143	369	8	360	0	8	8	0	46	8	329	40
Trần Văn Mười	XTĐ	49	607	204	304	508	11	495	0	11	11	0	46	11	490	18
Dương Công Khi	XTS	51	640	281	62	343	8	360	0	8	8	0	43	9	331	12
Nhị Xuân	XTS	40	260	54	288	342	8	360	0	8	8	0	43	9	353	11
Ngã Ba Giồng	XTT	45	248	245	171	416	9	405	0	9	9	0	46	8	399	17
Xuân Thới Thượng	XTT	44	653	131	260	391	8	360	0	8	8	0	49	10	459	-68
Tổng cộng		1.083	10.943	4.892	4.368	9.260	210	9.405	0	210	210	5	44	214	9.342	-82





Phụ lục 4a

Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp theo Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của UBND Thành phố tại trường tiểu học - Năm học 2023-2024

Trường tiểu học	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Số lớp thực hiện chương trình	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú
Nguyễn An Ninh	Công lập	2	70	35	
Nguyễn Thị Nuôi	Công lập	2	70	35	
Bùi Văn Ngừ	Công lập	1	35	35	
Tổng cộng		5	175	35	

Phụ lục 4b

Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp theo Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của UBND Thành phố tại trường THCS - Năm học 2023-2024

Trường trung học cơ sở	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Số lớp thực hiện chương trình	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú
THCS Nguyễn An Khương	Công lập	02	70	35	
Tổng số		02	70	35	

Phụ lục 4c

Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp tăng cường ngoại ngữ trường trung học cơ sở năm học 2023-2024

Trường trung học cơ sở	Số lớp tăng cường	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú (Ghi cụ thể ngoại ngữ tăng cường)
THCS Nguyễn Hồng Đào	2	70	35	Tiếng Anh
THCS Tô Ký	2	70	35	Tiếng Anh
THCS Tân Xuân	2	70	35	Tiếng Anh
THCS Trung Mỹ Tây 1	2	70	35	Tiếng Anh
Tổng số	8	280	35	Tiếng Anh



Phụ lục 5

Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng xã thị trấn, trường trung học cơ sở - Năm học 2023-2024

Trường THCS	Tên xã – thị trấn	Số phòng học	Số học sinh lớp 9 ra trường (Năm học 2022 – 2023)	Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học (Năm học 2022- 2023)	Số liệu tuyển sinh năm học 2023 - 2024							Số liệu tuyển sinh so với năm học 2022- 2023)		
					Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận							
					Tổng số lớp	Số HS/lớp	Số lớp							
							Học 1 buổi	Học 2 buổi	Tăng cường ngoại ngữ	Đề án Tiếng Anh tích hợp	Bán trú	Số Lớp	Số HS	Tăng (+)/ Giảm (-)
Đặng Công Bình	NB	50	376	473	10	45	0	10	0	0	4	9	336	137
Đỗ Văn Dậy	TH	45	404	681	15	45	0	15	0	0	12	11	516	165
Đông Thạnh	ĐT	53	900	999	20	50	4	16	0	0	14	16	729	270
Lý Chính Thắng 1	TTN	30	437	536	12	45	4	8	0	0	8	11	492	44
Nguyễn An Khương	TT	39	334	350	10	35	0	10	0	2	10	10	345	5
Nguyễn Hồng Đào	XTS	35	548	466	11	42	5	6	2	0	6	13	573	-107
Phan Công Hớn	BĐ	34	606	686	14	49	14	0	0	0	0	14	578	108
Bùi Văn Thủ	BĐ	45	0	863	18	48	0	18	0	0	16	14	615	248
Tam Đông 1	TTT	32	504	986	20	49	20	0	0	0	0	12	564	422
Tân Xuân	XTĐ	38	630	740	15	49	15	0	2	0	0	14	653	87
Thị trấn Hóc Môn	TT	9	134	296	6	49	6	0	0	0	0	4	154	142
Tô Ký	TX	30	736	757	16	47	16	0	2	0	0	17	767	-10
Trung Mỹ Tây 1	TC	52	755	812	18	45	14	4	2	0	4	16	758	54
Nguyễn Văn Bứa	XTT	46	437	696	15	46	6	9	0	0	9	11	522	174
Xuân Thới Thượng	XTT	41	743	882	19	46	19	0	0	0	0	18	793	89
Đặng Thúc Vịnh	ĐT	45	0	692	15	46	12	3	0	0	3	13	605	87
Tổng cộng		624	7.544	10.915	234	46	135	99	8	2	86	159	9.000	+1.915



Phụ lục 7

Bảng số liệu chỉ tiêu huy động học sinh vào các trường trung cấp chuyên nghiệp năm học 2023-2024

Trương	Số lượng học sinh huy động vào trường trung cấp chuyên nghiệp	Ghi chú
Trung cấp Bách Nghệ TPHCM	450	
Tổng số	450	

Phụ lục 8

Bảng số liệu chỉ tiêu Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện năm học 2023-2024

TT GDNN - GDTX Học Môn	Số lớp	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú
TT GDNN - GDTX Học Môn	12	540	45	
Tổng số	12	540	45	